|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND TỈNH ĐỒNG NAI** | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**  *(Kèm theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai*) | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | *ĐVT: ngàn đồng* | | |
| **TT** | **Tên đề án** | **Đơn vị thực hiện** | **Mục tiêu và nội dung chính** | **Dự kiến kết quả đạt được** | **Thời gian** | | **Tổng KP thực hiện** | **Trong đó** | | | **Ghi chú** |
| **Bắt đầu** (tháng) | **Kết thúc** (tháng) | **KPKC ĐP** (nguồn KC tỉnh) | **KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng** | **Nguồn khác** |
|
|
|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|  | **A. KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG** | | | |  |  | **16.731.500** | **8.875.400** | **7.856.100** |  |  |
| **1** | **Chương trình năng cao năng lực quản lý cho cơ sở CNNT** | | | |  |  | **385.000** | **350.000** | **35.000** |  |  |
| **1.1** | Tập huấn khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức tập huấn khởi sự doanh nghiệp, các chuyên đề quản lý cho chủ và cán bộ quản lý của các cơ sở CNNT nâng cao năng lực quản lý và phát triển doanh nghiệp | 300 lượt học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học | 5 | 12 | 195.000 | 195.000 | 0 |  | - Thông tư liên tịch 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC 13/8/2014. - QĐ 23/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh. - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **1.2** | Khảo sát học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức đoàn gồm cán bộ khuyến công cấp huyện, sở, ngành liên quan, cơ sở công nghiệp nông thôn khảo sát học tập kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về khuyến công, công tác quản lý và phát triển các làng nghề; đồng thời giúp cơ sở công nghiệp nông thôn tìm kiếm đối tác trong nước, kết nối cung cầu, phát triển sản xuất... | Tổ chức 01 Đoàn học tập kinh nghiệm gồm 18 người tham gia | 5 | 12 | 120.000 | 120.000 | 0 |  | - QĐ 23/2018/QĐ-UBND 24/4/2018 của UBND tỉnh  - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **1.3** | Hỗ trợ CSCNNT xây dựng và đăng ký thương hiệu | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm CNNT nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh | 01 cơ sở CNNT được hỗ trợ tư vấn và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm | 1 | 12 | 70.000 | 35.000 | 35.000 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **2** | **Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao CN và ứng dụng khoa học kỹ thuật** | | | |  |  | **11.047.000** | **4.080.000** | **6.967.000** |  |  |
|  | Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường | 14 mô hình ứng dụng | 1 | 12 | 11.047.000 | 4.080.000 | 6.967.000 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **3** | **Chương trình phát triển sản phẩm CNNT** | | | |  |  | **1.203.100** | **1.024.000** | **179.100** | **0** |  |
| 3.1 | Tham gia hội chợ triển lãm trong nước | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức gian hàng chung tỉnh Đồng Nai (4 gian/lần) để giới thiệu tiềm năng lợi thế tỉnh Đồng Nai; đồng thời giới thiệu quảng bá sản phẩm công nghiệp-TTCN tỉnh Đồng Nai | Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước; trên 240 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 3 - 4 hợp đồng ghi nhớ được ký kết | 4 | 12 | 450.000 | 450.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 3.2 | Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tiền thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước để giới thiệu quảng bá sản phẩm, đồng thời có cơ hội giao thương, đàm phán, tiêu thụ sản phẩm, kết nối cung cầu | Hỗ trợ 80% chi phí thuê 8 gian hàng tại các hội chợ triển lãm trong nước. | 1 | 12 | 80.000 | 64.000 | 16.000 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 3.3 | Hỗ trợ CSCNNT đầu tư trưng bày sản phẩm | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở CNNT đầu tư trưng bày sản phẩm của đơn vị sản xuất để quảng bá, giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến với người tiêu dùng… | Hỗ trợ 01 cơ sở CNNT thành lập điểm trưng bày sản phẩm | 1 | 12 | 233.100 | 70.000 | 163.100 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 3.4 | Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Đồng Nai, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm 2022 | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Khu vực nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại | Tổ chức 01 lần bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh, dự kiến 20 sản phẩm được công nhận; đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia, dự kiến 05 sản phẩm được công nhận | 4 | 12 | 280.000 | 280.000 | 0 |  | - QĐ 41/2015/QĐ-UBND 16/11/2015. - QĐ 02/2019/QĐ-UBND 10/01/2019 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 3.5 | Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những cá nhân xuất sắc trong việc góp phần gìn giữ và phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Tổ chức 01 lần xét tặng danh hiệu NN, TG, NCCĐNVĐP tỉnh Đồng Nai; dự kiến có 55 cá nhân được phong tặng và tôn vinh danh hiệu Thợ giỏi | 4 | 12 | 160.000 | 160.000 | 0 |  | - QĐ 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015.  - QĐ 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **4** | **Chương trình cung cấp thông tin về các chính sách phát triển CN, KC** | | | |  |  | **1.058.400** | **1.058.400** | **0** | **0** |  |
| 4.1 | Cập nhật thông tin trang website | Trung tâm KC&TVPTCN | Cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu, chính sách giúp các cơ sở CNNT nắm bắt thông tin kịp thời bằng nhiều hình thức | Duy trì trang website Trung tâm Khuyến công với trên 1.000 lượt truy cập/tháng | 1 | 12 | 120.000 | 120.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 4.2 | Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai | Trung tâm KC&TVPTCN | Giới thiệu rộng rãi các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến công thông qua phương tiện truyền thông dễ dàng tiếp cận | Thực hiện 24 chuyên đề khuyến công phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, định kỳ 2 chuyên đề/tháng | 1 | 12 | 480.000 | 480.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018  - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 4.3 | Bản tin Khuyến công | Trung tâm KC&TVPTCN | Giới thiệu các thông tin, chính sách công thương, khuyến công qua báo đọc | Phát hành 1.600 cuốn Bản tin Khuyến công | 1 | 12 | 198.400 | 198.400 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 4.4 | Thống kê cung cấp số liệu | Trung tâm KC&TVPTCN | Thống kê một số chỉ tiêu chủ yếu về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phục vụ cho việc đánh giá tình hình công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Hợp đồng cung cấp 04 kỳ số liệu về công nghiệp nông thôn (định kỳ hàng quý) | 3 | 12 | 40.000 | 40.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 4.5 | Prochure sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Đồng Nai | Trung tâm KC&TVPTCN | Thiết kế, in ấn phát hành brochure sản phẩm CNNT tiêu biểu được công nhận cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Phát hành 1000 cuốn brochure sản phẩm CNNT tiêu biểu trên địa bàn tỉnh được công nhận cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia năm 2021 | 2 | 12 | 60.000 | 60.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 4.6 | Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật mới | Tổ chức 04 Hội thảo với 200 người tại các cơ sở CNNT, địa phương tham gia | 5 | 12 | 160.000 | 160.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **5** | **Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường** | | | |  |  | **1.000.000** | **500.000** | **500.000** |  |  |
| 5.1 | Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp | Hỗ trợ 01 doanh nghiệp lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp | 3 | 12 | 1.000.000 | 500.000 | 500.000 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện** | | | |  |  | **1.598.000** | **1.598.000** | **0** | **0** |  |
| 6.1 | Tham gia hội nghị, hội thảo về khuyến công do Cục Công Thương tổ chức | Trung tâm KC&TVPTCN | Tham dự các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khuyến công; tham gia hội nghị, hội thảo đánh giá sơ kết, tổng kết về hoạt động khuyến công | Tham gia 03 lần hội nghị, hội thảo về khuyến công do Cục Công Thương địa phương tổ chức | 3 | 12 | 20.000 | 20.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 6.2 | Xây dựng kế hoạch khuyến công 2023 | Trung tâm KC&TVPTCN | Tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu khuyến công của cơ sở CNNT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thực hiện xây dựng kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2022 | Hoàn thành 100% khối lượng công việc xây dựng kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng nai năm 2023 | 3 | 11 | 90.000 | 90.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 6.3 | Duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công | Trung tâm KC&TVPTCN | Các cộng tác viên phối hợp Trung tâm KC&TVPTCN thực hiện khảo sát, nắm bắt nhu cầu thực tế các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn; phổ biến các chính sách của nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp nông thôn, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; thống kê danh sách các cơ sở công nghiệp nông thôn, lập kế hoạch và đề xuất các hoạt động khuyến công; làm đầu mối triển khai các hoạt động khuyến công;... | Duy trì mạng lưới 65 cộng tác viên khuyến công tại địa bàn các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 1 | 12 | 1.338.000 | 1.338.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| 6,5 | Duy trì phòng trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm ocop trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Trung tâm KC&TVPTCN | Tập hợp sản phẩm CNNT tiêu biêu, sản phẩm ocop trên địa bàn tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm | Duy trì hoạt động showroom trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biêu, sản phẩm ocop trên địa bàn tỉnh | 8 | 12 | 150.000 | 150.000 | 0 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **7** | **Chương trình Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn** | | | |  |  | **350.000** | **175.000** | **175.000** |  |  |
| 7.1 | Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở CNNT thuê tư vấn để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một chiến lược phát triển bài bản. | Hỗ trợ 05 cơ sở CNNT thuê tư vấn các lĩnh vực lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì, đóng gói, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới | 2 | 12 | 350.000 | 175.000 | 175.000 |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
| **8** | **Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực khuyến công cho các danh mục dịch vụ sự nghiệp công** | | | | **3** | **12** | **0** | **0** | **0** |  | Sẽ bổ sung kinh phí để thực hiện sau khi phê duyệt chủ trương |
| **9** | **Quản lý, chương trình, đề án khuyến công (1,5%)** | | | | 1 | 12 | **90.000** | **90.000** |  |  | - Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
|  | **B. KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA** | | | |  |  | **600.000** | **300.000** | **300.000** |  |  |
| **1** | **Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến** | | | |  |  | **600.000** | **300.000** | **300.000** |  |  |
| **1.1** | Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến | Trung tâm KC&TVPTCN | Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường | 01 mô hình ứng dụng | 1 | 12 | 600.000 | 300.000 | 300.000 |  | Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công - Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09/02/2020 của UBND tỉnh |
|  | **Tổng cộng** | |  |  |  |  | **17.331.500** | **9.175.400** | **8.156.100** |  |  |